TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 10-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Bửu Hoà;

Ông Thạch Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên toà số: 03/2023/HSST-QĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Trương Văn C**, sinh năm 1966, tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ng (đã chết) và bà Trương Thị N (đã chết); vợ tên Lâm Thị Lệ Th, sinh năm 1968 và 02 người con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: 02 tiền án (Ngày 30/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo và ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 01 năm 06 tháng tù); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố cho đến nay (có mặt).

2/ **Nguyễn Thị Bích Ph**, sinh năm 1969; tại huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); 05 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh **Nguyễn Chiến Th**, sinh năm 1989 (vắng mặt);

2/ Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

3/ Anh **Phan Văn S**, sinh năm 1976 (vắng mặt);

4/ Chị **Nguyễn Thị Bé Ch1**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm C, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

5/ Ông **Lâm Thanh L**, sinh năm 1949 (vắng mặt);

6/ Ông **Triệu Viên Ch**, sinh năm 1943 (vắng mặt);

7/ Chị **Lâm Thị Lệ Th1**, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

8/ Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2022, tại nhà sau của ông Triệu Viên Ch, các bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thị Bích Ph với anh Nguyễn Chiến Th, chị Trương Thị L, anh Phan Văn S, chị Nguyễn Thị Bé Ch1, ông Lâm Thanh L và bà Nguyễn Thị Nh đánh bạc, được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là loại bài binh 06 lá và làm cái xoay vòng từ 03 đến 06 ván sẽ đổi người khác, mỗi ván chơi có 4 tụ (gồm nhà cái và 3 tụ chơi), số tiền mỗi tụ đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 150.000 đồng và mỗi ván cao nhất là 450.000 đồng. Nếu trong mỗi ván có tụ nào bãi bài (binh bài từ 9-9; ba tây-8; ba tây-9) thì sẽ bỏ số tiền 10.000 đồng vào lon nhựa tròn, có viền màu trắng cho ông Triệu Viên Ch để lấy tiền xâu, kết thúc mỗi ván thì nhà cái kiểm tra bài của các tụ rồi tính tiền thắng thua. Trong quá trình đánh bạc, anh Th ngồi 01 tụ, bị cáo C ké; Bị cáo Ph ngồi 01 tụ; bà Nhi ngồi 01 tụ, ông L ké; chị Ch1 ngồi 01 tụ, chị L, anh S ké. Khi đang đánh bạc đến khoảng 20

giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thị trấn Q kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc, tạm giữ tang vật và mời làm việc.

Vật chứng đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 (một) chiếc chiếu lát, chiều ngang 1,6 mét, chiều dài 02 mét, màu vàng đỏ xanh; 01 (một) bộ bài tây 52 lá, màu xanh; 01 (một) keo nhựa tròn, trong suốt, bên trong có số tiền 500.000 đồng; 01 (một) lon nhựa tròn, trong suốt, trên miệng lon có viền màu trắng, bên trong có số tiền 280.000 đồng; Tiền Việt Nam 2.390.000 đồng (Trong đó, của anh Nguyễn Chiến Th 400.000 đồng, của bà Nguyễn Thị Nh 1.990.000 đồng).

Thu giữ trên người bị cáo và các đối tượng số tiền 28.540.000 đồng (Trong đó của bị cáo C số tiền 6.970.000 đồng; Bị cáo Ph số tiền 1.290.000 đồng và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Bích Ph; anh Phan Văn S số tiền 3.270.000 đồng và căn cước công dân mang tên Phan Văn S; chị Nguyễn Thị Bé Ch1 số tiền 3.940.000 đồng và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Bé Ch1; Lâm Thanh L số tiền 8.000.000 đồng và căn cước công dân mang tên Lâm Thanh L; Nguyễn Chiến Th số tiền 5.000.000 đồng; Triệu Chuyên Viên số tiền 70.000 đồng). Ngoài ra, Nguyễn Thị Nh giao nộp số tiền 90.000 đồng (Bút lục số 197-232, 356).

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu như sau: Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph số tiền 800.000 đồng và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Bích Ph; trả cho Phan Văn S số tiền 3.270.000 đồng và căn cước công dân mang tên Phan Văn S; trả cho Nguyễn Thị Bé Ch1 số tiền 3.040.000 đồng và căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Bé Ch1; trả cho Lâm Thanh L số tiền 8.000.000 đồng và căn cước công dân mang tên Lâm Thanh L; trả cho Nguyễn Chiến Th số tiền 5.000.000 đồng; trả cho Triệu Viên Ch số tiền 240.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

Qua làm việc các bị cáo và các đối tượng thừa nhận có tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Bị cáo Trương Văn C dùng số tiền 650.000 đồng, kết quả thua 180.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph dùng số tiền 500.000 đồng, kết quả thua 10.000 đồng.

Anh Nguyễn Chiến Th dùng số tiền 550.000 đồng, kết quả thua 150.000 đồng.

Chị Trương Thị L dùng số tiền 500.000 đồng, kết quả hoà.

Anh Phan Văn S dùng số tiền 150.000 đồng, kết quả thua 150.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Bé Ch1 dùng số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng.

Ông Lâm Thanh L dùng số tiền 600.000 đồng, kết quả thua 600.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Nh dùng số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thắng 1.080.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thị Bích Ph cùng với anh Nguyễn Chiến Th, chị Trương Thị L, anh Phan Văn S, chị Nguyễn Thị Bé Ch1, ông Lâm Thanh L và bà Nguyễn Thị Nh dùng đánh bạc vào ngày 02/3/2022 là 4.950.000 đồng. Đối với ông Ch thì có hành vi gá bạc với số tiền là 110.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về số tiền dùng vào đánh bạc.

Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, bị cáo C đã có 02 tiền án về tội " Đánh bạc" chưa được xoá án tích mà tiếp tục vi phạm; đối với Bị cáo Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm cụ thể như sau: Vào ngày 01/9/2020 bị Công an huyện Tiểu Cần xử phạt là 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt. Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo vào ngày 02/3/2022, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với anh Nguyễn Chiến Th, chị Trương Thị L, anh Phan Văn S, chị Nguyễn Thị Bé Ch1, ông Lâm Thanh L; bà Nguyễn Thị Nh có tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc", nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi người là 1.500.000 đồng, Đồng thời, tịch thu số tiền 900.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bé Ch1, số tiền 90.000 đồng của Nguyễn Thị Nh dùng để đánh bạc. Riêng đối với ông Triệu Viên Ch có hành vi dùng nhà của mình để chứa chấp việc đánh bạc thu lợi bất chính 110.000 đồng chưa đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", nên Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thị Bích Ph về tội *"Đánh bạc",* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu tại bạc là 3.960.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu lát, ngang 1,6m, dài 2m; 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh; 01 (một) keo nhựa tròn, trong suốt; 01 (một) lon nhựa tròn, trong suốt, trên miệng lon có viền màu trắng. Tiếp tục quản lý số tiền là 6.500.000 đồng của bị cáo C không dùng vào việc đánh bạc để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã biết lỗi.

Bị cáo Ph trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đang nuôi con nhỏ đi học, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo rất ăn năn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng từ 17 giờ đến 20 giờ 30 phút, ngày 02/3/2022, tại nhà sau của ông Triệu Viên Ch, sinh năm 1943, ngụ Khóm A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh các bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thị Bích Ph cùng anh Nguyễn Chiến Th, chị Trương Thị L, anh Phan Văn S, chị Nguyễn Thị Bé Ch1, ông Lâm Thanh L và bà Nguyễn Thị Nh đã đánh bạc trái phép với số tiền là 4.950.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, bị cáo C đã bị kết án về tội "Đánh bạc" chưa được xoá án tích mà tiếp tục vi phạm; đối với Bị cáo Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo vào ngày 02/3/2022 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên Cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi đánh bạc của anh Nguyễn Chiến Th, chị Trương Thị L, anh Phan Văn S, chị Nguyễn Thị Bé Ch1, ông Lâm Thanh L, bà Nguyễn Thị Nh và ông Triệu Viên Ch không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", tuy nhiên hành vi này là vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử nghiêm khắc phê phán.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C gồm: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xuất thân từ thành phần nhân dân

lao động nghèo nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; trình độ học vấn thấp, không có tiền sự. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo Ph gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; không có tiền án, tiền sự. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo C và Phượng trực tiếp đánh bạc được thua bằng tiền mức độ phạm tội như nhau.

[7.1] Bị cáo C đã trưởng thành có gia đình, có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình nuôi dạy các con, mặc dù bị cáo đã có 02 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xoá án tích, nên bị cáo đã được giáo dục về hành vi vi phạm pháp luật của mình thì bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc đánh bạc trái phép nhưng ngược lại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo hám lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc và bản thân bị cáo cũng nghiện đánh bạc, nên bị cáo mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật. Thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ít cho gia đình và xã hội và từ bỏ con đường đánh bạc trái phép. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo có điều kiện sửa đổi sai lầm.

[7.2] Bị cáo Ph đã trưởng thành có gia đình, có đầy đủ sức khỏe, có công việc mua bán thu nhập tương đối ổn định thì đáng lẽ bị cáo phải cố gắng làm việc nhằm tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và nuôi con nhỏ đang tuổi đi học, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc đánh bạc trái phép nhưng ngược lại, do hám lợi muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động cực nhọc và do bị cáo cũng nghiện đánh bạc, nên mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Đáng lẽ ra cần phải xử phạt tù đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, chồng bị cáo bị bệnh chết bị cáo là lao động chính trong gia đình một mình nuôi con nhỏ đang đi học. Do đó nếu áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo thì không có ai giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng con bị cáo đang tuổi đi học, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ đang đi học và tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi sai lầm để từ bỏ việc đánh bạc.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội đánh bạc có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo như đã phân tích nêu trên để ra một Bản án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu tại bạc là 3.960.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu lát, ngang 1,6m, dài 2m; 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh; 01 (một) keo nhựa tròn, trong suốt; 01 (một) lon nhựa tròn, trong suốt, trên miệng lon có viền màu trắng. Tiếp tục quản lý số tiền là 6.500.000 đồng của bị cáo C không dùng vào việc đánh bạc.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thị Bích Ph phạm tội "*Đánh bạc*";

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn C số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 3.960.000 đồng.

Tiếp tục quản lý số tiền là 6.500.000 đồng của bị cáo C dùng để đảm bảo thi hành án.

(*Số tiền trên do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đang gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần*)

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu lát, ngang 1,6m, dài 2m; 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh; 01 (một) keo nhựa tròn, trong suốt (không có nắp đậy); 01 (một) lon nhựa tròn, trong suốt, trên miệng lon có viền màu trắng (không có nắp đậy).

(*Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2022 của Công an huyện Tiểu Cần*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thị Bích Ph mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Q;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân